

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
Ban kiểm soát

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2020 và xin báo cáo kết quả như sau:

Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty trong năm 2020, Ban Kiểm soát (“BKS”) đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”), giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) và các nghị quyết HĐQT.

Theo đó HĐQT có 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCD thường niên 2020 đã thông qua.

Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCD đã quyết định thông qua.

Tháng 7/2020 theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ hướng dẫn quy định chức danh Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc. Do vậy đ/c Phạm Gia Lý chỉ thực hiện chức danh nhiệm vụ là Chủ tịch HĐQT. Sau đó Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành là đ/c Lại Xuân Hùng từ ngày 01/8/2020.

Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện Ban Tổng giám đốc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh



doanh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2020 cụ thể như sau:

I. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020:

- Hàng tháng Công ty đã hoàn thành việc nộp ngân sách cho Nhà nước như tiền Thuế, Bảo hiểm, thanh toán tiền lương, thưởng cho CBCNV đúng đủ, kịp thời.

* Tình hình thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước:

* Tổng nộp ngân sách:

- Số phải nộp trong năm:	20.956.655.925đ
- Số đã nộp trong năm:	20.260.304.056đ
- Số còn nợ:	3.197.337.344đ

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

2.1. Bảng tóm tắt bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ
A. Tài sản ngắn hạn	100	457.803.101.342	418.454.516.365
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	96.779.627.586	20.386.457.908
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	208.660.000.000	259.438.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	40.754.455.563	20.388.146.119
IV. Hàng tồn kho	140	111.396.696.854	117.786.624.782
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	212.321.339	455.287.556
B. Tài sản dài hạn	200	53.368.454.364	45.569.310.469
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.115.069.000	1.115.069.000
II. Tài sản cố định	220	12.359.823.291	14.300.571.634
III. Bất động sản đầu tư	230	27.064.508.809	
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.997.446.615	24.792.579.320
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
IV. Tài sản dài hạn khác	260	9.831.606.649	5.361.090.515
Tổng cộng tài sản (=A+B)		511.171.555.706	464.023.826.834
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ		
C Nợ phải trả	300	164.467.766.638	81.139.825.453
I. Nợ ngắn hạn	310	162.817.766.638	78.389.825.453
II. Nợ dài hạn	330	1.650.000.000	2.750.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	346.703.789.068	382.884.001.381
I. Vốn chủ sở hữu	410	346.703.789.068	382.884.001.381
Tổng nguồn vốn =(C+D)		511.171.555.706	464.023.826.834

2.2. Tóm tắt bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	01	116.784.692.407	256.881.276.805
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	116.784.692.407	256.881.276.805
4	Giá vốn hàng bán	11	68.605.171.333	130.432.313.761
5	Lợi nhuận gộp	20	48.179.521.074	126.448.963.044
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.588.140.395	17.183.958.724
7	Chi phí tài chính	22	375.906.842	826.163.019
8	Chi phí bán hàng	25	15.288.949.047	29.374.153.820
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.467.661.604	13.589.664.809
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	40.635.143.976	99.842.940.120
11	Thu nhập khác	31	337.702.364	168.000.000
12	Chi phí khác	32	102.915.564	5.683.947
13	Lợi nhuận khác	40	234.786.800	162.316.053
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	40.869.930.776	100.005.256.173
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	7.777.813.112	11.962.808.374
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	(2.011.094.624)	8.067.139.650
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	35.103.212.288	79.975.308.149
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.544	4.204

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 12% và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ 20% tính trên vốn điều lệ của Công ty ngày 31/12/2019.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: 184.819.300.000đ

- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019

(tỷ lệ 12%): 22.175.010.000đ

- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu năm 2019 (tỷ lệ 20%): 36.961.360.000đ

- Do đó Vốn điều lệ tăng trong năm là: 59.136.370.000đ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty là: 243.955.670.000đ

2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính

10023
 NG TY
 PHẦN
 CỐ I
 T. PHÚ

của Công ty Cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hoạt động công khai thông tin tài chính của Công ty cơ bản được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Năm 2020 Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS, thông tin định kỳ về Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện báo cáo theo quy định về các thông tin với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tại trang điện tử của Công ty, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.4 Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn Công ty tại Công ty con là Công ty cổ phần LICOGI 14.6.

Công ty cổ phần LICOGI 14.6 (thành lập ngày 25/6/2018) số tiền là 8.000tr.đ tương đương 80% vốn điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 14.6. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là bán lẻ nhiên liệu động cơ (bán lẻ xăng dầu, mỡ các loại). Công ty đã cử người đại diện phân vốn góp tham gia Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của đơn vị nhận góp vốn. Người đại diện đã thực hiện quyền, trách nhiệm của phần vốn của Công ty tại Công ty con, tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định các cuộc họp Hội đồng thành viên và hoạt động kinh doanh của Công ty con theo nhiệm vụ được giao.

Hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con: Kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần LICOGI 14.6 lợi nhuận trước thuế 516 tr.đ, năm 2020 không chia cổ tức năm 2020; Việc đầu tư vốn vào Công ty cổ phần LICOGI 14.6 đến thời điểm 31/12/2020 được bảo toàn và phát triển vốn.

2.5. Thù lao của BKS trong năm 2020 là: 180.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

- Bà: Vũ Thị Vân Nga	Chức vụ: Trưởng BKS	84.000.000đ
- Ông Hoàng Như Thái	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ
- Ông: Phạm Hồng Quân	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ

2.6. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

- Trưởng ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

3.1 Kết quả đạt được:

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, BKS trong năm 2020 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Trong năm 2020 BKS đã tổ chức họp 4 lần để thẩm định báo cáo tài chính quyết toán hàng quý, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2020, BKS có kết luận như sau:

- Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quy định nội bộ của Công ty trong năm 2020.

3.2 Đề xuất kiến nghị:

- Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự của Công ty, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp phù hợp với quy mô hiện tại để thực hiện các dự án đã và đang, chuẩn bị thực hiện cùng với xu hướng phát triển của công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS trong năm 2020 Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo BKS.

Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

TRƯỞNG BAN BAN KIỂM SOÁT



Vũ Thị Vân Nga





Phụ lục I: Bảng tính một số chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần LICOGI 14 Năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019
1	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho, giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	vòng	0,6	0,90
	- Doanh thu thuần / tổng tài sản	%	22,85	55,36
2	Cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,32	0,17
	- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	lần	0,47	0,21
3	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,81	5,34
	- Hệ số thanh toán: (TSLĐ-Hàng tồn kho) /nợ ngắn hạn	lần	2,13	3,84
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,87	17,24
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	30,06	31,13
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	10,12	20,89
	- Tỷ suất hoạt động từ hoạt động kinh doanh / DThu thuần	%	34,79	38,87

